

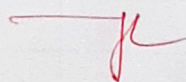
ĐIỂM MÔN HỌC: LLCB YHCF

STT	MS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCCT23E101	Cao Chí Vinh	28/05/2004										
2	TCCT23E102	Đào Duy Toàn	06/11/1998										
3	TCCT23E103	Trần Văn Vui	04/02/2003										
4	TCCT23E104	Trần Thị Kim Chi	25/07/1994		80	75			77	80		79	
5	TCCT23E105	Nguyễn Thị Thủy Duy	03/02/1998		85	65			72	80		77	
6	TCCT23E106	Huỳnh Trung Nhân	14/06/1995		80	75			77	85		82	
7	TCCT23E107	Lê Trần Quốc Thiện	09/02/1999		85	40			55	40		46	
8	TCCT23E108	Lê Trần Minh Triết	23/11/2002		85	65			72	60		65	
9	TCCT23E109	Lê Tiến Khoa	18/04/1995										
10	TCCT23E110	Trần Thị Hồ My	16/09/2008		80	50			60	70		66	
11	TCCT23E111	Đỗ Thị Cẩm Loan	06/06/1996		70	45			53	70		63	
12	TCCT23E112	Nguyễn Thị Huyền Trân	11/02/1996		80	65			70	70		70	
13	TCCT23E113	Lư Trọng Phúc	27/06/2005										
14	TCCT23E114	Ca Ngọc Tú Quyên	05/04/2007		80	70			73	55		62	
15	TCCT23E115	Tổng Hoàng Lợi	16/11/2004		85	70			75	70		72	
16	TCCT23E116	Lưu Ngọc Xuân Vy	16/10/2003		85	70			75	80		78	
17	TCCT23E117	Nguyễn Thành Diệu	06/03/2004										
18	TCCT23E118	Nguyễn Bé Lệ	06/12/1990		85	50			62	70		67	
19	TCCT23E119	Bùi Trần Đình Quân	20/11/1996		90	65			73	75		74	
20	TCCT23E120	Bùi Hoàng Khang	21/12/2005										
21	TCCT23E121	Huỳnh Thị Mai	01/05/1975		85	65			72	55		62	
22	TCCT23E122	Trần Minh Phát	06/12/1968		85	65			72	30		47	
23	TCCT23E123	Phạm Thị Cẩm Thiên	28/02/2005		85	65			72	70		71	
24	TCCT23E124	Trương Lý Khánh Thịnh	30/08/2003		85	60			68	60		63	
25	TCCT23E125	Ngô Thị Quế Anh	17/06/2003		85	60			68	75		72	
26	TCC23E126	Lê Văn Hiếu	15/10/1967		85	45			58	50		53	
27	TCC23E127	Trần Thị Cẩm Trinh	01/01/1984		85	40			55	20		34	Thi L
28	TCC23E128	Khuu Yến Nhi	16/04/1993		85	60			68	70		69	

29	TCC23E129	Nguyễn Thanh Tuấn	10/12/1988		85	60	68	90	81
30	TCC23E130	Nguyễn Thị Uyên Phương	10/05/1994		85	65	72	80	77
31	TCC23E131	Trần Văn Đạt	23/06/1979		85	40	55	55	55
32	TCC23E132	Dương Huỳnh Hiếu	07/08/1994						
33	TCC23E133	Danh Hương	22/10/1989		85	50	62	70	67
34	TCC23E134	Nguyễn Tấn Phước	24/01/1997		85	60	68	75	72
35	TCC23E135	Quảng Thanh Căn	24/11/1973		85	60	68	80	75
36	TCC23E136	Phạm Thị Diệu Hạnh	05/05/1967		85	70	75	70	72
37	TCC23E137	Trần Thị Thanh Trà	18/02/1991		85	40	55	50	52
38	TCC23E138	Trần Ngọc Lanh	01/01/1989		85	55	65	65	65
39	TCC23E139								
40	TCC23E140								

Tổng số học sinh
phải thi lại:

Cần Thơ, ngày tháng 3 năm 2024
Giáo viên giảng dạy



BSCKII. Nguyễn Trí

ĐIỂM MÔN HỌC: CẤP CỬI BAN ĐẦU

STT	MS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCCT23E101	Cao Chí Vinh	28/05/2004										
2	TCCT23E102	Đào Duy Toàn	06/11/1998										
3	TCCT23E103	Trần Văn Vui	04/02/2003										
4	TCCT23E104	Trần Thị Kim Chi	25/07/1994		90		90		90	80		84	
5	TCCT23E105	Nguyễn Thị Thủy Duy	03/02/1998		7.5		90		85	80		82	
6	TCCT23E106	Huỳnh Trung Nhân	14/06/1995		80		80		80	70		74	
7	TCCT23E107	Lê Trần Quốc Thiện	09/02/1999		90		80		83	63		71	
8	TCCT23E108	Lê Trần Minh Triết	23/11/2002		7.0		65		67	70		69	
9	TCCT23E109	Lê Tiến Khoa	18/04/1995										
10	TCCT23E110	Trần Thị Hồ My	16/09/2008		7.5		85		82	/		/	Thiếu
11	TCCT23E111	Đỗ Thị Cẩm Loan	0606/1996		65		80		75	85		81	
12	TCCT23E112	Nguyễn Thị Huyền Trân	11/02/1996		65		7.5		72	70		71	
13	TCCT23E113	Lư Trọng Phúc	27/06/2005										
14	TCCT23E114	Ca Ngọc Tú Quyên	05/04/2007		80		7.5		77	60		67	
15	TCCT23E115	Tổng Hoàng Lợi	16/11/2004		7.0		7.5		73	63		67	
16	TCCT23E116	Lưu Ngọc Xuân Vy	16/10/2003		9.0		8.5		87	73		79	
17	TCCT23E117	Nguyễn Thành Diệu	06/03/2004										
18	TCCT23E118	Nguyễn Bé Lệ	06/12/1990		65		7.0		68	66		67	
19	TCCT23E119	Bùi Trần Đình Quân	20/11/1996		60		60		60	70		66	
20	TCCT23E120	Bùi Hoàng Khang	21/12/2005										
21	TCCT23E121	Huỳnh Thị Mai	01/05/1975		80		90		87	75		80	
22	TCCT23E122	Trần Minh Phát	06/12/1968										
23	TCCT23E123	Phạm Thị Cẩm Thiên	28/02/2005	7.5	7.5	90	90		85	83		84	
24	TCCT23E124	Trương Lý Khánh Thịnh	30/08/2003		7.0		90		83	69		75	
25	TCCT23E125	Ngô Thị Quế Anh	17/06/2003		7.0		85		80	60		68	
26	TCC23E126	Lê Văn Hiếu	15/10/1967		7.0		65		67	65		66	
27	TCC23E127	Trần Thị Cẩm Trinh	01/01/1984		60		50		53	50		51	
28	TCC23E128	Khuu Yến Nhi	16/04/1993		65		60		62	85		76	

29	TCC23E129	Nguyễn Thanh Tuấn	10/12/1988		7.5	80	78	75		76	
30	TCC23E130	Nguyễn Thị Uyên Phương	10/05/1994		7.0	80	77	87		83	
31	TCC23E131	Trần Văn Đạt	23/06/1979		6.5	55	58	69		65	
32	TCC23E132	Dương Huỳnh Hiếu	07/08/1994								
33	TCC23E133	Danh Hương	22/10/1989		8.0	80	80	75		77	
34	TCC23E134	Nguyễn Tấn Phước	24/01/1997		7.0	8.0	77	68		72	
35	TCC23E135	Quảng Thanh Cấn	24/11/1973		7.0	6.5	67	82		76	
36	TCC23E136	Phạm Thị Diệu Hạnh	05/05/1967		7.5	8.5	82	90		87	
37	TCC23E137	Trần Thị Thanh Trà	18/02/1991		6.5	6.5	65	80		74	
38	TCC23E138	Trần Ngọc Lành	01/01/1989								
39	TCC23E139										
40	TCC23E140										

Tổng số học sinh
phải thi lại:

Cần Thơ, ngày tháng năm
Giáo viên giảng dạy

Thị Thanh Xuân
La Thanh Chí Hải